TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 4**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 17/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Hồ Nguyễn Quân;
Các Hội thẩm quân nhân:
2// Nguyễn Đăng Tuấn;
1// Nguyễn Đình Long.

- Thư ký phiên tòa: 2/ Nguyễn Trọng Đức, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 4;

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 42 tham gia phiên tòa: 3/ Nguyễn Thiện Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 4, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/7/1990 tại xã GH, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Khu phố 4, phường ĐL, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 2/ QNCN, Nhân viên hóa nghiệm Trạm T, Kho K, CQK, TCKT; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Huỳnh Thị Th; có vợ là Trần Thị Kim A và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn X; sinh ngày 20/02/1983 tại xã HP, huyện HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn ĐH, xã BT, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế (đã chết ngày 28/12/2022).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Phan Thị N; sinh ngày 17/01/1990; nơi cư trú: Thôn ĐH, xã BT, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế (là vợ của bị hại); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Huỳnh Thị Th; sinh ngày 18/01/1954; nơi cư trú: Số nhà 05, đường TP, phường ĐL, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Những người làm chứng*:

+ Cao Thị T; vắng mặt.

+ Nguyễn Thị Ngọc L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 28/9/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74K1-041.84 rời đơn vị lưu thông theo hướng từ Quốc lộ 49 đi TH để về nhà. Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến Km23+700 Tỉnh lộ 16 thuộc địa phận thôn QL, xã HB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Văn T đã điều khiển xe mô tô không làm chủ tốc độ trên đoạn đường cong có biển cảnh báo nguy hiểm "Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp", đi lấn sang phần đường ngược chiều, nên đã đâm vào xe mô tô không gắn biển kiểm soát do anh Nguyễn X điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Anh Nguyễn X bị thương nặng, cấp cứu điều trị từ ngày 28/9/2022 đến ngày 28/12/2022 thì chết, Nguyễn Văn T bị thương, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 28/9/2022, bị cáo rời đơn vị để về nhà, khi điều khiển xe mô tô đến đoạn đường Tỉnh lộ 16 thuộc địa phận thôn QL, quá trình di chuyển bị cáo đã không chú ý quan sát biển báo, điều khiển xe ôm cua ở đoạn đường cong không làm chủ tốc độ và đi lấn sang phần đường của xe đang di chuyển ở chiều ngược lại, không kịp điều khiển xe di chuyển về đúng phần đường của mình gây ra tai nạn giao thông.

Đại diện của bị hại trình bày: Khoảng hơn 18 giờ ngày 28/9/2022, người cùng thôn báo với tôi là anh X bị tai nạn giao thông thì tôi lấy xe máy đi ra hiện trường, cùng lúc xe cứu thương chở anh Xí đi bệnh viện đa khoa Bình Điền sau đó chuyển lên bệnh viện Đại học Y dược Huế, rồi chuyển lên bệnh viện Trung ương Huế. Anh X điều trị tại bệnh viện Trung ương Huế từ ngày 28/9/2022 đến ngày 28/12/2022 thì chết. Từ khi bị tai nạn điều trị đến lúc mai táng, bị cáo và gia đình thường xuyên động viên, thăm hỏi, quan tâm; bị cáo và gia đình chúng tôi đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất về vấn đề bồi thường, theo đó bị cáo đã hỗ trợ, bồi thường một lần bao gồm tiền cấp cứu điều trị, chăm sóc, cấp dưỡng và mọi chi phí khác có liên quan cho gia đình chúng tôi với tổng số tiền là 310.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Huỳnh Thị Th trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 74K1 -041.84 là tài sản của tôi, thời gian gần đây do sức khỏe yếu nên tôi cho con trai tôi là Nguyễn Văn T mượn để sử dụng. Đến ngày 28/9/2022, T sử dụng xe lưu thông trên đường thì bị tai nạn giao thông, tôi không yêu cầu ai phải bồi thường gì, thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 74K1-041.84 tôi tự sửa chữa khắc phục.

Trong quá trình điều tra:

Người làm chứng Cao Thị T khai: Khoảng 17 giờ ngày 28/9/2022, tôi đi xe mô tô từ xã HH về nhà ở xã HB. Trên đường về, khoảng 18 giờ cùng ngày có gặp 02 xe máy bị tai nạn tại thôn QL xã HB. Cụ thể, tôi thấy ở mỗi làn đường có 01 người bị nạn và 01 phương tiện. Ở làn tôi đi từ BT về HB có 01 thanh niên mặc áo xanh quần dài bị xe màu đen đè lên phần chân, xe ngã nghiêng sang trái, nạn nhân có đội mũ bảo hiểm. Bên làn ngược lại là 01 người đàn ông mặc quần ngắn áo màu tối nằm bất động,

bị chảy máu ở mũi và miệng, nằm nghiêng xuống lòng đường, bên cạnh chiếc xe máy không có biển số.

Người làm chứng Nguyễn Thị Ngọc L khai: Khoảng 18 giờ ngày 28/9/2022, tôi đi làm theo hướng HB đi BT, khi đến địa phận xã QL tôi thấy anh X điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát đi cùng chiều với tôi cách khoảng 10m đến 15m. Tôi thấy xe anh X không có đèn chiếu sáng nên tôi đi phía sau chiếu sáng cho anh X, được một lúc thì xe anh X vượt ra khỏi tầm chiếu sáng của xe tôi. Đi được khoảng 300m đến 400m thì xe anh X va chạm với xe đi ngược chiều, lúc va chạm tôi không nhìn thấy rõ, đến lúc lại gần thì tôi thấy người và xe của cả hai bên đã nằm trên đường, xe và người anh X nằm ở phần đường anh X di chuyển, xe và người anh T nằm ở phần đường anh T di chuyển, xe anh T đè lên chân anh Tiến, xe anh X đè lên người anh X, anh Tiến nói chuyện được còn anh X nằm bất động mặt úp xuống đường.

Bản kết luận giám định số 719/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Vùng va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện cần giám định là tại mặt lăn và má trái lốp trước, mặt ngoài phía dưới giảm xóc trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 74K1 -041.84 với mặt ngoài cần phanh bánh trước, mặt trước phía dưới giảm xóc trước bên trái, mặt lăn và má trái lốp trước của xe mô tô không biển kiểm soát, phù hợp cơ chế va chạm theo chiều hướng từ trước ra sau xe mô tô biển kiểm soát 74K1 -041.84 và từ trước ra sau xe mô tô không biển kiểm soát. Căn cứ vào các dấu vết, vật chứng để lại trong hồ sơ gửi giám định, vị trí va chạm giữa hai phương tiện ở phần đường chiều xe chạy bên phải của tỉnh lộ 16 theo hướng đi từ TH đến Quốc lộ 49.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 322-22/TT ngày 16/01/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở y tế Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn X là các tổn thương do tai nạn giao thông gây ra không hồi phục là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong.

Bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã HT kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại tại thời điểm bị tai nạn của xe mô tô Yamaha Nozza Grande màu đen biển kiểm soát 74K1 -041.84 là 4.475.000 đồng, của xe mô tô Cavalry loại 110E màu xanh đen biển số đăng ký 74K8 -5028 là 576.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS42 ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 42 truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng số 01/CT-VKS42 ngày 24 tháng 5 năm 2023, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Giao bị cáo cho Kho K, CQK, TCKT giám sát, giáo dục; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với

bị cáo. Về xử lý vật chứng không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và gia đình bị hại.

Bị cáo nhất trí như nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì khác.

Đại diện của bị hại nhất trí như nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Thị Th nhất trí như nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về sai phạm của mình, hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm, con còn nhỏ, vợ con thường xuyên đau ốm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 28/9/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74K1-041.84 lưu thông theo hướng từ Quốc lộ 49 đi TH, khi đến Km23+700 Tỉnh lộ 16 thuộc địa phận thôn QL, xã HB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ trên đoạn đường cong có biển cảnh báo nguy hiểm, đi lấn sang phần đường ngược chiều, nên đã đâm vào xe mô tô do anh Nguyễn X điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Anh Nguyễn X được đưa đi cấp cứu điều trị sau đó thì chết, 02 xe môtô bị hư hỏng.

Bị cáo khi di chuyển trên đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm đã thiếu chú ý quan sát biển cảnh báo nguy hiểm dẫn đến không làm chủ về tốc độ vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ (được hướng dẫn tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải), bị cáo điều khiển xe đi lấn sang phần đường ngược chiều, không kịp điều khiển xe di chuyển về đúng phần đường của mình khi có xe đi ngược chiều là

nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 1 Điều 17 của Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự khu vực 42 truy tố bị cáo về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông, bị cáo đã không chấp hành nghiêm chỉnh quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây ra tai nạn làm thiệt hại đến tính mạng của bị hại, gây tổn thất về tinh thần cho người thân bị hại.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo và cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự một lần cho gia đình người bị hại với tổng số tiền là 310.000.000 đồng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình; trong quá trình công tác tại đơn vị, bị cáo được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án tiền sự, ngoài hành vi phạm tội lần này thì bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác; bị cáo được đại diện của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự; hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú), bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm, bị cáo có con nhỏ, vợ con bị cáo thường xuyên đau ốm; trong quá trình lao động, học tập và công tác tại đơn vị bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

[5] Từ các nhận định trên, sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/3/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn bảo đảm mục đích của hình phạt và áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho đơn vị nơi bị cáo đang công tác giám sát, giáo dục, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người

công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị cáo T cùng gia đình người bị hại đã tự nguyện, thống nhất thỏa thuận bồi thường dân sự một lần. Theo đó, bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại chi phí cấp cứu, điều trị, chăm sóc, cấp dưỡng, đền bù về tổn thất vật chất và tinh thần cũng như mọi chi phí khác có liên quan với tổng số tiền là 310.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện của bị hại đều nhất trí và không có ý kiến yêu cầu gì khác. Xét thấy, thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát đăng ký 74K8 -5028 bị hư hỏng, đại diện của bị hại là chị Phan Thị N không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74K1-041.84 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện di chuyển gây tai nạn, quá trình điều tra và tại phiên tòa, chủ sử hữu là bà Huỳnh Thị Th có ý kiến không yêu cầu bồi thường thiệt hại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng đã xác minh và trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74K1- 041.84 cùng giấy tờ cho chủ sở hữu là bà Huỳnh Thị Th; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát đăng ký 74K8 -5028 cùng giấy tờ cho chị Phan Thị N; trả lại 01 chứng minh nhân dân số 197263352 và 01 giấy phép lái xe số 450132005987 cho bị cáo Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử thấy, việc xử lý của cơ tiến hành tố tụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2, Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tiến 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/7/2023). Giao bị cáo cho Kho K, CQK, TCKT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo đã thỏa thuận bồi thường và bồi thường xong cho gia đình người bị hại với tổng số tiền là 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn Tiến phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/7/2023) bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 4./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- ĐDHP của bị hại;
- VKSQSQK4;
- VKSQSKV42;
- ĐTHSKVTCKT;
- Cơ quan THAHSQK4;
- Phòng THAQK4;
- TAQSTW;
- Hồ sơ vụ án (02b);
- Lưu HSTHAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1// Hồ Nguyễn Quân